



Vững Tâm - Bền Gốc

Địa chỉ: Số 2/3 Đường Số 6 Nối Dài, Phường Linh Xuân, TP HCM
Mã số thuế: 0318409161
Di động: 0937.215.567
Email: ctyhmtsteel@gmail.com
Website: www.vatlieuthephmt.com

1 SẢN PHẨM THÉP CARBON

THÉP TẤM / CUỘN / DÀI CÁN NÓNG

Công nghệ này sử dụng phôi thép làm nguyên liệu thô, được nung nóng và cán thành thép dài bằng phương pháp cán thô và cán tinh.

Độ dày: 0.8-300mm
Mác thép: Q235, Q275, Q345, A36, 55400, ST37, ST52, SAE1006B, SAE1008, S195, S235JR, S275JR, S355JR, S35530, 5355J2, 5460, 5550, 5690, P275L, P355N, P460N, ASTM A516 Gr55 Gr60 Gr65, 13CrMo4.
Tiêu chuẩn: ASTM A285, ASTM A283. SA516, SA517, EN10025-2- 2004, ASTM A572. ASTM A529.ASTM A573. ASTM A633. JIS G3101-2004, ASTM A678. ASTM A588, ASTM A242, v.v.
Chứng nhận: ISO, CE, SGS, BV, BIS

TẤM / CUỘN THÉP CÁN NÓNG CÓ HOA VĂN

Thép tấm và thép cuộn cán nóng có hoa văn là một biến thể của thép cán nóng có bề mặt được tạo hình, thường là hình thoi, giúp làm tăng khả năng chống trơn trượt.

Độ dày: 2,5-30,0mm
Chiều rộng: 20-2000mm
Đường kính trong cuộn dây: 508mm
Sai số: Độ dày & Chiều rộng: +/-0,02mm
Mác thép: A36, A53, Q345B, Q235, Q195, SS400, A53B, S235, \$275, \$355.
Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, BS, DIN, GB. JIS

THÉP TẤM / CUỘN / DÀI CÁN NGUỘI

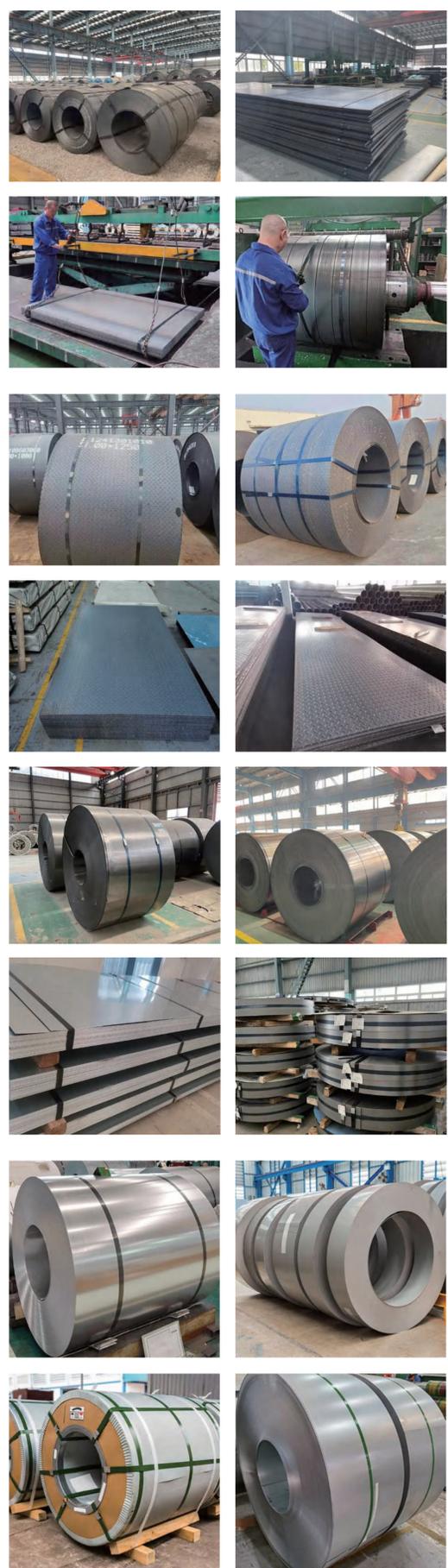
Được sản xuất từ các cuộn thép cán nóng, được cán nguội để có bề mặt mịn hơn và kích thước chính xác hơn.

Độ dày: 0.1-3.0mm
Chiều rộng: 600-1500mm
Cấp độ: SPCC, DC01, DC02, DC03, DC04, ST12
Đường kính trong cuộn dây: 508 hoặc 610mm
Tiêu chuẩn: ASTM, EN, DIN, GB, ISO, JIS, BA, ANSI
Chứng nhận: ISO, CE, SGS, BV, BIS

THÉP SILIC ĐỊNH HƯỚNG / KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

Thép silic định hướng và thép silic không định hướng là các loại thép đặc biệt được thiết kế dựa trên tính chất từ tính của chúng. Chúng là những vật liệu được sử dụng để sản xuất các bộ phận quan trọng trong thiết bị điện.

Độ dày: ±0,18-0,65mm
Chiều rộng: ±20-1250mm
Sai số cho phép: ±10%
Loại: M50W350-400, 830P105, B27P090, 827P095, B27P100
Tiêu chuẩn: 823G110, B270120, B350155, B23R080-827R095
Dịch vụ gia công: Hàn, Cuộn dây. Cắt



1 SẢN PHẨM THÉP CARBON

CUỘN THÉP ĐÃ ĐƯỢC TẮY GI VÀ BÔI DẦU

Thép cuộn đã được tẩy gỉ và bôi dầu là sản phẩm thép cán nóng trải qua quá trình làm sạch bôi dầu để gia cường, thích hợp cho các công đoạn gia công và chế tạo.

Độ dày: 1,0-8,0mm

Chiều rộng: 10-2000mm, hoặc theo yêu cầu

Mác thép: Thép carbon: Q195-Q420, SS400-SS540, S235JR-S355JR, ST, A36-A992, Gr50, v.v.

Tiêu chuẩn: SGCC, CGCC, DX51D, ASTM

Dịch vụ gia công: Hàn. Đập dập, Cắt, Uốn, Cuộn



CUỘN THÉP TÔI ĐEN

Thép cuộn đen là sản phẩm thép cán nguội đã trải qua quá trình xử lý nhiệt đặc biệt để tăng cường các đặc tính, giúp tăng khả năng tạo hình khi uốn và định hình.

Độ dày: 0,1-1,2mm

Chiều rộng: 0,6-3m

Dung sai: ±1%

Mác thép: Q235, Q345B, Q345C, Q345D, Q345E, Q390, Q390B, Q390C, Q390D, v.v.

Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, DIN, JIS, GB, JIS, SUS, EN, v.v.

Dịch vụ gia công: Uốn, hàn, cuộn dây, cắt, đập dập

2 SẢN PHẨM THÉP PHỦ

TẤM / CUỘN / DÀI THÉP MẠ KẼM

Thép tấm, cuộn và dài mạ kẽm là những sản phẩm thép phổ biến được phủ một lớp kẽm để tăng cường khả năng chống ăn mòn.

Độ dày: 0,12-4,0mm

Chiều rộng: 600-1500mm

Phủ kẽm: 20-275g/m²

Mác thép: DX51D+Z, DX52D+Z, Dx51D, Dx52D, Dx53D, DX54D, S220GD, S250GD, S280GD, S350GD, S350GD, S550GD, v.v.

Loại mạ kẽm: Thép mạ kẽm nhúng nóng (HDGI), mạ kẽm điện

Xử lý bề mặt: Thụ động hóa (C), Bôi dầu (O), Phủ lớp sơn mài (L), Phốt phát hóa (P). Chưa xử lý (U)



TẤM / CUỘN THÉP MẠ KẼM GALVALUME

Thép tấm và cuộn Galvalume có khả năng chống ăn mòn, dễ tạo hình tuyệt vời. Lớp phủ hợp kim nhôm - kẽm đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu dài.

Độ dày: 0,12-4,0mm

Chiều rộng: 600-1500mm

Lớp phủ kẽm: 20-275g/m²

Mác thép: DX51D+AZ, Dx52D+AZ, Dx53D+AZ, DX54D+AZ, S220GD+AZ, S250GD+AZ, SGCC+AZ, SGHC+AZ, CQ+AZ, FS+AZ, DDS+AZ, EDDS+AZ, v.v.

Kỹ thuật xử lý bề mặt: Thép mạ kẽm nhúng nóng (HDC), Thép mạ kẽm (Thép mạ điện)

Tiêu chuẩn: EN10147, EN10142, DIN 17162, JIS G3302, ASTM A653

TẤM / CUỘN THÉP ZN-AL-MG

Lớp phủ Zn-Al-Mg mang lại khả năng chống ăn mòn vượt trội so với mạ kẽm. Bảo vệ công trình của bạn trong môi trường khắc nghiệt.

Độ dày: 0,12-4,0mm

Chiều rộng: 600-1500mm

Lớp phủ kẽm: Z40-600g/m²

Mác thép: DX51D+ZAM, DX52D+ZAM, S250GD+ZAM, S280GD+ZAM, G550+ZAM, S320GD+ZAM, v.v.

Xử lý bề mặt: Được phủ lớp kẽm nhôm magie

Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, BS, DIN, JIS, GB



PPGI / PPGL

PPGI và PPGL là những sản phẩm thép đa năng, kết hợp với độ bền, tính thẩm mỹ và khả năng chống ăn mòn.

Độ dày: 0,12-4,0mm

Chiều rộng: 100-1250mm

Độ dày lớp phủ: 10-50μm (mặt trước), 5-7μm (mặt sau)

Mác thép: SGCC, CGCC, TDC51DZM, TDC52D, TS350GD, TS550GD, DX51D+Z, Q195-Q345

Loại sơn: PE, HDP, SMP, PVDF

Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, BS, DIN, GB, JIS

Loại uốn cong: OT/3T



3 TẤM LỢP

TẤM LỢP THÉP MẠ KẼM / GALVALUME

Tấm lợp thép mạ kẽm và hợp kim Galvalumelà những lựa chọn phổ biến cho mái nhà có độ bền cao, khả năng chống chịu thời tiết tốt.

Độ dày: 0,12-0,8mm

Chiều rộng: 500-1250mm

Xử lý bề mặt: Mạ crom, Phủ dầu, Phủ dầu nhẹ. Khô

Hoàn thiện bề mặt: Kim tuyến nhỏ, vừa hoặc lớn.



TẤM LỢP THÉP PPGI

Tấm lợp thép PPGI mang đến sự kết hợp hoàn hảo giữa độ khả năng chống chịu thời tiết, độ bền và tính thẩm mỹ cho những dự án lợp mái tiếp theo của bạn.

Độ dày: 0,12-0,8mm

Chiều rộng: 600-1250mm

Chiều dài: 1000-6000mm

Mác thép: CGCC, SGCH, G350, G450, G550, DX51D, DX52D, DX53D



TẤM LỢP MÁI PHỦ ĐÁ

Tấm lợp phủ đá định nghĩa lại khái niệm lợp mái bằng cách kết hợp giữa vẻ đẹp ấn tượng với độ bền vượt trội.

Độ dày: 0,35-0,50mm

Trọng lượng khi lắp đặt: 2.8kg/chiếc, 3.0kg/chiếc

Mác: DX51D, SCCC, SGCH, CGCC, CGCH

Tiêu chuẩn: ISO, SONCAP, CE



THÉP THANH DẸT, THÉP CỐT, THÉP THANH TRÒN, THÉP THANH VUÔNG, THÉP GÓC, THÉP CHỮ U/C, THÉP DẦM CHỮ I/H, THÉP DẦM CHỮ Z

Thép định hình là vật liệu xây dựng đa năng với nhiều ứng dụng, từ khung kết cấu đến ốp lát và các chi tiết hoàn thiện.

Mác thép: Q235, Q235B, Q345, Q345B, v.v.

Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, BS, DIN, GB, JIS, KS, ROCT, SS, v.v.



Ống thép cacbon, được làm từ thép, được tạo hình và cán thành nhiều độ dày khác nhau. Loại ống đa năng này được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

Đường kính ngoài: 6-3048mm

Độ dày: 0,25-100mm

Độ dài: 6 -12m Q235B, 16Mn,

Mác thép: Q345, 10#, 20#, 45#



SỢI DÂY THÉP

Thép cuộn là một loại thanh thép dài và tròn thường được sử dụng trong xây dựng. Nó được sản xuất bằng cách cán nóng phôi thép rồi cuộn lại, thường sẽ thấy nó trong cầu, nhà cửa, đường cao tốc và trong nhiều công trình khác.

Kích cỡ: 4/6/8/10/12/13/14/16mm

Chủng loại: Dây mềm, dây cứng, dây lò xo, dây điện cực, v.v.

Mác thép: SAE1006, SAE1008, SAE1010, Q235, Q355, ASTM A53, v.v.

Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, GB



DÂY THÉP MẠ KẼM

Thép cuộn là một loại thanh thép dài và tròn thường được sử dụng trong xây dựng. Nó được sản xuất bằng cách cán nóng phôi thép rồi cuộn lại, thường sẽ thấy nó trong xây dựng cầu, nhà cửa, đường cao tốc và trong nhiều công trình khác.

Kích cỡ: 4/6/8/10/12/13/14/16mm [Đa dạng Dây mềm, dây cứng, dây lò xo, dây điện cực, v.v.]

Mác thép: SAE1006, SAE1008, SAE1010, Q235, Q355, ASTM A53, v.v. Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, GB



DÂY THÉP Ủ ĐEN

Dây thép ủ đen mềm hơn và dẻo hơn dây thép ủ thông thường. Độ mềm đồng đều và màu sắc nhất quán.

Đường kính dây: 0,7-2,0mm

Lực kéo đứt: 350-550Mpa (mềm)

Độ giãn dài: 8%-15%

Mác thép: Dây thép cacbon thấp Q195

LƯỚI THÉP

Lưới thép là một loại lưới kim loại được tạo thành từ các sợi dây đan xen vào nhau. Nó rất chắc chắn và đa dụng, được sử dụng trong mọi lĩnh vực từ lọc nước đến kiến trúc.

Dây viên: 2.0-3.2mm

Đường kính dây lưới: 1,8-2,5mm

Chiều cao: 0,8/1,0/1,2/1,5/1,7/2,0m

Chiều dài: 50-200m

SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GÌ

Các sản phẩm làm từ thép không gỉ có khả năng chống gỉ và ăn mòn tuyệt vời và được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp.

Loại: Tấm, cuộn, dài, ống, thanh tròn, v.v.

Loại thép: 201, 202, 304, 304L, 309, 309S, 310S, 316, 316L, 316Ti, 317L, 321, 347H, 409, 409L, 410, 410S, 420 (420J1, 420J2), 430, 436, 439, 441, 444, 446, v.v.

Bề mặt: Số 1, Số 4, HL, Dập nổi, 2D, 2B, BA, 8K



THANH THÉP KHÔNG GÌ

Các loại thép không gỉ sử dụng rộng rãi trong xây dựng nhờ khả năng chống ăn mòn tuyệt vời. Điều này giúp đảm bảo độ bền lâu dài của các công trình. Loại: Kênh chữ U/C, Dầm chữ I/H, Thanh tròn, Góc (301, 304, 304L, 316, 316L, 316T, 317L, 321)

Loại thép: Dòng 200 (201, 202), Dòng 300 (1, 309, 5, 310s), Dòng 400, Thép song pha, v.v. Bề mặt: Số 1, Số 4, HL, Dập nổi, 2D, 2B, BA, 8K. Tiêu chuẩn: ASTM, AISI, DIN, EN, GB, JIS



Tấm lưới thép được làm từ các thanh kim loại hàn / khóa lại với nhau. Nó cho phép thông gió, ánh sáng xuyên qua và tản nhiệt, đồng thời có khả năng chống trơn trượt và độ bền cao.

Xử lý bề mặt: Thép cacbon, mạ kẽm nhúng nóng. Thép không gỉ.

Tiêu chuẩn: AISI, ASTM, BS, DIN, GB, JIS

Mác thép: ASTM A36, A1011, A569, Q235, S275JR, SS304, SS400, Thép cacbon thấp và thép cacbon thấp, v.v.

Chứng nhận: SCS, ROHS

